

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 9- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Đức Bản.

Bà Dương Thị Hồng Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Phi C, sinh ngày: 10/12/1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Võ L và con bà Đoàn Thị L; Anh chị em ruột: Có 04 người, C là con thứ 04. Có vợ: Đinh Thị H và có 01 người con sinh năm 2016. *Quá trình bản thân:* Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12. Từ năm 2013 đến tháng 9/2016 đi nghĩa vụ Công an tại Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Từ cuối năm 2017 đến năm 2018 học lái xe ô tô tại thành phố Hải Phòng. Từ tháng 6/2019 lái xe cho Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Việt Phong cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/5/2020 đến ngày 17/8/2020. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Hoàng B, địa chỉ: thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên:* Bà Hoàng Thị H, thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (mẹ đẻ của chị Trần Thị Hoàng B). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị N, địa chỉ: Thôn T, xã Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h40 phút ngày 26/02/2020, Võ Phi C điều khiển xe mô tô BKS 73F1- 227.33 đến khu vực phòng trọ của chị Nguyễn Thị N tại số X đường N, phường Đ, thành phố Đ. Khi gặp chị N và chị Trần Thị Hoàng B đang đi trên đường, C hỏi đường đến siêu thị Coopmar, N trả lời “không biết” rồi cả hai đi vào phòng trọ. C dừng xe ngoài đường, đi theo B và N vào phòng trọ lấy dép ở chân đánh 01 cái vào mặt chị N. Chị N và chị B chạy ra ngoài C nói “anh đùa đó” rồi mở phòng đi ra thấy chị B đi trên hành lang cầm trên tay 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J10 màu đen. C đi đến dùng tay phải giật lấy điện thoại chạy ra đường lên xe mô tô tẩu thoát về phòng trọ ở TDP 7, phường Bắc Lý. Đến ngày 03/3/2020, C đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL- HĐĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J10 màu đen, số imei1: 5321211186977703, số imei2: 35212211744702 trị giá 1.900.000 đồng.

*Vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị Hoàng B 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J10 màu đen, số imei1: 5321211186977703, số imei2: 35212211744702.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐH-KT ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Võ Phi C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Võ Phi C từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Võ Phi C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Bị cáo Võ Phi C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22h40 phút ngày 26/02/2020, tại khu vực phòng trọ số X đường N, thuộc TDP Y, phường Đ, thành phố Đ, Võ Phi C đã có hành vi cướp giật 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J10 của chị Trần Thị Hoàng B trị giá 1.900.000 đồng. Như vậy mặc dù trước đó C có thực hiện hành vi dùng dép đánh vào mặt chị N nhưng thể hiện đùa dòn chứ không thể hiện yêu cầu giao nộp tài sản, đến khi thấy chị B đi trên hành lang cầm trên tay 01 ĐTDĐ, C đi đến giật lấy điện thoại chạy ra đường lên xe mô tô tẩu thoát. Do đó hành vi của Võ Phi C đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Võ Phi C là người có nhận thức, có nghề nghiệp và đã được rèn luyện trong thời gian thực hiện nghĩa vụ Công an,

lẽ ra phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng chỉ vì háms lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Trần Thị Hoàng B, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, công việc của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Võ Phi C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Phi C đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an để đầu thú và giao nộp tài sản; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thành tích trong phòng chống lụt, bão được Công an tỉnh Quảng Bình tặng giấy khen nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cần giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Hoàng Bình 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J10 màu đen, số imei1: 5321211186977703, số imei2: 35212211744702.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Hoàng B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Phi C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Võ Phi C phạm tội “Cướp giạt tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Phi C 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2020).

Giao bị cáo Võ Phi C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo Võ Phi C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Phi C phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2020) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*(Đã giải thích chế định của án treo)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù; Lưu HS; Lưu TA
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp QB; Huyện uỷ Tuyên Hoá

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Phúc Nam**

